**BÀI 7: THƠ**

*(Số tiết: 12 tiết)*

**Tiết 89,90:**

**THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**

(Thời gian thực hiện: 02 tiết)

**I. MỤC TIÊU**

**1. Năng lực**

***1.1. Năng lực đặc thù:***

- Nhận biết và nêu được tác dụng của một số biện pháp tu từ có trong văn bản, công dụng của dấu chấm lửng; nhận biết được ngữ cảnh và ngữ nghĩa của từ trong ngữ cảnh.

***1.2. Năng lực chung:***

- Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm và trình bày sản phẩm nhóm

- Phát triển khả năng tự chủ, tự học qua việc đọc và hoàn thiện phiếu học tập ở nhà

- Giải quyết vấn đề và tư duy sáng tạo trong việc chủ động tạo lập văn bản

**2. Phẩm chất:**

- Trân trọng tình cảm cha con cao đẹp, tình mẹ con sâu nặng, xúc động.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**- Thiết bị dạy học:** Máy chiếu, máy tính; Phiếu học tập; Giấy A1 hoặc bảng phụ để HS làm việc nhóm.

**- Học liệu:** KHBD; SGK, SGV;

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu (5’)**

**a. Mục tiêu**: HS kết nối kiến thức trong cuộc sống vào nội dung của bài học.

**b. Nội dung**: GV sử dụng KT đặt câu hỏi, HS trả lời.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện**:

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**

**GV chiếu truyện cười: “Bò cười không được thịt”**

Thời bao cấp đời sống khó khăn, nếu mổ lợn phải nộp thuế sát sinh, nếu mổ trâu bò phải làm đơn xin cấp trên phê duyệt bởi trâu bò là sức kéo của nền nông nghiệp.

Cuối năm 1970 hợp tác xã nông nghiệp thôn tôi muốn thịt bò để liên hoan tổng kết nên viết đơn xin xã cho giết bò. Xã không giải quyết, ông Chủ tịch đặt bút phê:"Bò cày không được thịt! "

        Thấy bà con xã viên buồn rầu, Ông Chủ nhiệm HTX nông nghiệp quyết định cứ giết thịt bò liên hoan. Xã biết tin lập tức gọi Chủ nhiệm lên kiểm điểm, bà con ở nhà lo lắng. Khi tới Ủy ban Chủ tịch mắng té tát và cho rằng chống lại cấp trên, cho giết bò là phá hoại sản xuất phải kiểm điểm kỷ luật. Lúc này Chủ nhiệm rút tờ đơn ra nói:

- Xã đã cho chúng tôi thịt bò giờ sao lại bắt kiểm điểm!

Chủ tịch xã :

- Tôi đã phê "Bò cày không được thịt! Sao không chấp hành.

Chủ nhiệm cãi là :

- Xã đã phê duyệt đồng ý và chữ ký đây còn gì ! Nói xong đưa tờ đơn cho Chủ tịch.  Chủ tịch xem lại đơn thấy lời phê: " Bò cày không được - thịt !" nên cứng họng không bắt được Chủ nhiệm kiểm điểm.

Hóa ra Chủ nhiệm đã nhanh trí thêm một dấu "gạch nối" vào lời phê của Chủ tịch trước khi ra xã. Hèn chi vẫn quyết định thịt bò liên hoan tổng kết.  
Một lúc sau thấy Chủ nhiệm về cười tươi roi rói. Hỏi nguyên nhân, ông ta kể lại chuyện đấu lý với Chủ tịch xã ... Bà con được bữa cười cùng với món thịt bò thoải mái. Đúng là : "Bút sa gà chết!"..

*? Về hình thức có gì khác nhau trong tờ đơn chủ tịch xã phê duyệt và chủ nhiệm HTX sửa? Nghĩa của câu đã bị thay đổi như thế nào?*

**B2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS suy nghĩ cá nhân

**B3: Báo cáo, thảo luận:** HS trả lời câu hỏi của GV

**B4: Kết luận, nhận định (GV):**

Nhận xét câu trả lời của HS và kết nối vào hoạt động hình thành kiến thức mới.

*Ngôn ngữ là phương tiện giao tiếp quan trọng nhất của xã hội loài người, vì vậy để người khác hiểu ta phải dùng ngôn ngữ để giao tiếp. Tuy nhiên nói sao cho hay, cho đúng để người khác hiểu thì ta cần phải đặt vào ngữ cảnh nhất định. Vậy ngữ cảnh là gì? Ta tìm hiểu bài mới.*

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới (20p)**

**a) Mục tiêu:**

- Nhận biết và nêu được tác dụng của một số biện pháp tu từ có trong văn bản, công dụng của dấu chấm lửng; nhận biết được ngữ cảnh và ngữ nghĩa của từ trong ngữ cảnh.

**b) Nội dung:**

- HS thể hiện hiểu biết của mình thông qua các trò chơi khám phá kiến thức/ HS trình bày sản phẩm đã chuẩn bị ở nhà.

**c) Sản phẩm:**Câu trả lời của HS

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV- HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi tiếp sức.  **Luật chơi:**   * Chia cả lớp làm 3 đội chơi, mỗi đội 5 thành viên và 3 trọng tài. Mỗi đội được phát một viên phấn do người đứng đầu hàng cầm. Bảng lớp chia làm 3 ô để ghi những từ còn thiếu. Các đội dựa vào kiến thức ngữ văn để hoàn thiện thông tin. * GV chiếu các thông tin, sau khi có hiệu lệnh, mỗi thành viên phải chạy nhanh lên bảng điền 1 đáp án theo thứ tự. Sau khi xong lượt điền của mình thì đến lượt thành viên tiếp theo. Đội nào chơi nhanh nhất, kết quả đúng nhất sẽ chiến thắng và sẽ nhận được lời khen ngợi, cho điểm hoặc phần quà nhỏ từ GV.   **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS tham gia chơi theo yêu cầu bên trên.  **B3: Báo cáo, thảo luận**  Các trọng tài báo cáo kết quả.  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  GV chốt kiến thức lên màn hình. | **I. Định hướng:**  **1. Ngữ cảnh và nghĩa của từ trong ngữ cảnh:**  **2. Dấu chấm lửng:** |
| **BỘ CÂU HỎI: ĐIỀN TỪ VÀO CHỖ TRỐNG**  **Lượt 1: Ngữ cảnh của một yếu tố ngôn ngữ trong câu hoặc văn bản thường được hiểu là:**  **+** Những (1) …………..., câu đứng trước hoặc sau yếu tố ngôn ngữ đó. Theo nghĩa này, từ *ngữ cảnh* đồng nghĩa với từ (2)…………….  + Hoàn cảnh, tình huống (3)………………… (gồm các yếu tố: chủ thể, đối tượng, mục đích giao tiếp; thời gian, nơi chốn diễn ra hoạt động giao tiếp). Theo nghĩ này, từ ngữ cảnh đồng nghĩa với các từ (4)…………….., (5)…………………..  **Lượt 2: Vai trò của ngữ cảnh đối với việc xác định nghĩa của từ ngữ thể hiện ở chỗ:**  + Ngữ cảnh giúp người đọc, người nghe xác định nghĩa cụ thể của các từ (1)………………….  + Ngữ cảnh giúp người đọc, người nghe xác định nghĩa (2)………… của các từ ngữ sử dụng trong các (3)……………….  + Ngữ cảnh giúp người đọc, người nghe hiểu được (4)……………(thái độ, tình cảm) mà người nói thể hiện qua việc lựa chọn, sử dụng các từ (5)………………  **Lượt 3: Vai trò của dấu chấm lửng**  + Phối hợp với dấu (1)…………….., tỏ ý còn nhiều nội dùng chưa được (2)………………….. hết.  + Thể hiện (3)……….. bỏ dở hay ngập ngừng, ngắt quãng vì lý do nào đó.  + Làm giãn (4)…… câu thơ, câu văn, chuẩn bị cho sự xuất hiện của một từ ngữ biểu thị (5)……………… bất ngờ hay hài hước, châm biếm.  **ĐÁP ÁN**  **Lượt 1:**  1-từ ngữ; 2-văn cảnh; 3-giao tiếp; 4-tình huống; 5-bối cảnh  **Lượt 2:**  1-đa nghĩa; 2-hàm ẩn; 3-biện pháp tu từ; 4-hàm ý; 5-xưng hô  **Lượt 3:**  1-phẩy; 2-liệt kê; 3-lời nói; 4-nhịp điệu; 5-nội dung. | |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập (50p)**

***a) Mục tiêu:*** Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.

***b) Nội dung:*** HS suy nghĩ cá nhân làm bài tập của GV giao.

***c) Sản phẩm:*** Câu trả lời của HS

***d) Tổ chức thực hiện***

|  |  |
| --- | --- |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ**:  **GV chuyển giao nhiệm vụ cho HS:**   * Chia cả lớp làm 3 nhóm, mỗi nhóm 1 bài tập 1-3:   **Bài tập 1:** Dựa vào ngữ cảnh, xác định nghĩa của các từ ngữ in đậm trong khổ thơ (Sgk/25)  **Bài tập 2:** Tìm biện pháp tu từ được sử dụng + Nêu tác dụng của BPTT. (Sgk/26)  **Bài tâp 3:** Chỉ ra tác dụng của dấu chấm lửng. (Sgk/26)  Mỗi nhóm sẽ hoàn thành bài tập trong 7-10p.  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**   * HS thực hiện nhiệm vụ theo nhóm lớn đã phân công.   **B3: Báo cáo, thảo luận:**   * Sau 7-10p hoàn thành việc nhóm của mình, các nhóm sẽ trao đổi bài theo chiều 1-2-3-1 và các nhóm có 5p để thảo luận về kết quả của nhóm bạn. * Các nhóm lần lượt lên trình bày bài làm của nhóm mình. * Các nhóm khác đánh giá.   **B4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét câu trả lời của HS, đánh giá, cho điểm. | **Bài tập 1: Sgk/25**  - Về nghĩa gốc (nghĩa cụ thể): “quả” vốn biểu thị bộ phận của cây do nhụy hoa phát triển thành, bên trong thường chứa hạt.  - Trong dòng thơ “Và chúng tôi, một thứ quả trên đời”, từ “quả” được dùng với nghĩa chuyển, biểu thị kết quả/ thành quả của công việc nhất định (gồm cả thành quả là con người được nuôi dạy, giáo dục, đào tạo).  - Trong dòng thơ “Mình vẫn còn một thứ quả non xanh?”, cụm “quả non xanh” biểu thị những người con chưa thực sự trưởng thành, chưa hoàn thiện như sự mong chờ, ước muốn của người mẹ.  **Bài tập 2: Sgk/26**  - Biện pháp tu từ được sử dụng trong các dòng thơ đã cho: ẩn dụ chuyển đổi cảm giác.  - Cảm giác về “ánh nắng” không được miêu tả bằng các từ chỉ trạng thái vốn có (soi, chiếu, tỏa) mà được thể hiện bằng từ “chảy” vốn chỉ cảm giác về trạng thái di chuyển thành dòng của các chất lỏng.  - Tác dụng: ánh nắng được miêu tả một cách cụ thể, sinh động, đầy ấn tượng.  **Bài tập 3: Sgk/26**  Tác dụng của dấu chấm lửng trong các câu là:  a) Tỏ ý còn nhiều tấm gương anh hùng chưa được liệt kê hết.  b) Thể hiện lời nói bỏ dở, ngập ngừng, ngắt quãng.  c) Làm giãn nhịp điệu câu văn, chuẩn bị cho sự xuất hiện của một từ ngữ biểu thị nội dung bất ngờ: *ngợp.*  d) Có ba dấu chấm lửng: hai dấu chấm lửng đầu tiên được dùng để thể hiện lời nói ngập ngừng, ngắt quãng vì người nói bất ngờ và không đồng tình trước mệnh lệnh vô lí của cấp trên; dấu chấm lửng thứ ba thể hiện lời nói bị bỏ dở. |

**4. Hoạt động 4: Vận dụng (10p)**

**a) Mục tiêu:**

Vận dụng kiến thức, kĩ năng, thể nghiệm giá trị đã học vào thực tiễn cuộc sống.

**b) Nội dung:** GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

**c) Sản phẩm:** Sản phẩm của HS.

**d) Tổ chức thực hiện**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ**: (GV giao nhiệm vụ)

Viết một đoạn văn ngắn (khoảng 5 - 7 dòng) giải thích nghĩa của các từ in đậm trong hai dòng thơ dưới đây và cho biết em dựa vào đâu để xác định được nghĩa của mỗi từ đó:

*Ngày ngày* ***Mặt Trời*** *đi qua trên lăng*

*Thấy một* ***Mặt Trời*** *trong lăng rất đỏ.*

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

**HS** suy nghĩ và chia sẻ

**GV** gọi HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.

**B3: Báo cáo, thảo luận**

**HS**: Chia sẻ cá nhân.

**GV**: Yêu cầu HS đứng dậy chia sẻ, HS khác nhận xét, đánh giá.

* Dự kiến:

- HS viết đúng hình thức và dung lượng

- Nội dung, đề tài:

*Hai câu thơ trên của nhà thơ Viễn Phương viết nhân dịp ông được ra thăm lăng Bác đã thể hiện được tình cảm yêu thương thành kính của nhà thơ dành cho Bác Hồ kính yêu. Nhà thơ dùng hình ảnh MT ở câu thơ “Ngày ngày MT đi qua trên lăng” để tả thực MT của thiên nhiên vĩnh hằng ngày ngày chiếu ánh sáng vào trong lăng Bác như đang kính cẩn nghiêng mình thành kính trước một con người vĩ đại. Nhưng ở câu thơ “Thấy một MT trong lăng rất đỏ”, nhà thơ đã khéo léo sử dụng BPNT ẩn dụ khi ngầm so sánh Bác với MT. Đúng vậy, nếu MT của thiên nhiên vĩnh hằng soi sáng vạn vật nhân gian thì Bác Hồ đã soi sáng cả một dân tộc lầm than, đem lại cơm no áo ấm cho hàng triệu người dân Việt Nam, đem lại độc lập tự do cho 1 dân tộc chịu xiềng xích thực dân hơn 80 năm. Vậy, Bác chính là ánh thái dương của dân tộc Việt, mà mãi “vĩnh hằng” trong sự biết ơn, trong sâu thẳm con tim của hàng triệu người dân Việt bây giờ và về sau.*

**B4: Kết luận, nhận định (GV)**

- GV kết luận lại vấn đề, nhận xét thái độ học tập của học sinh.

**\*Hướng dẫn học sinh học bài về nhà và chuẩn bị bài sau: (5p)**

**- Bài cũ:** Học bài theo hướng dẫn của GV

**- Bài mới:**

+ Xem trước bài *Thực hành đọc hiểu: Mẹ và quả.*